

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST

Ngày: 22 – 3 – 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Bửu Thương

2. Ông Đoàn Hữu Nghiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST - DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khóm A, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn G**.

Bà Nguyễn Ngọc Y.

Cùng địa chỉ: Ấp BS, xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Thanh T trình bày và xác định yêu cầu như sau: Năm 2019, ông Phạm Văn G đề nghị ông cho ông G và vợ ông G là Nguyễn Ngọc Y vay số tiền 300.000.000 đồng, đề nghị mức lãi suất vay là 6%/tháng, thời hạn vay 04 tháng. Ông đồng ý cho vay nên ngày 30/01/2019 ông đã đưa cho vợ chồng ông G và bà Y 300.000.000 đồng. Vì là bạn bè nên ông tin tưởng, chỉ yêu cầu ông G ghi nội dung đơn giản thể hiện có nhận số tiền 300.000.000 đồng của ông. Ông G đã viết giấy nợ với nội dung “Tôi có nhận của A. T số tiền 300.000.000đ”. Sau khi vay, ông G và bà Y đóng lãi vay cho ông được 04 tháng. Đến hạn trả nợ, ông G và Y không trả nợ gốc, sau đó cũng không đóng lãi tiếp cho ông. Do không liên lạc

được với ông G, bà Y nên ông đến nhà ông G, bà Y để tìm, yêu cầu thanh toán nợ nhưng không gặp được ông G, bà Y. Nay ông T yêu cầu ông G và bà Y trả ông 300.000.000 đồng vốn. Ông T không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y: Tòa án đã tổng đạt cho ông G và bà Y Thông báo về việc thụ lý vụ án; nhiều lần thông báo cho ông G và bà Y đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án; nhiều lần triệu tập ông G, bà Y đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng đến nay ông G, bà Y vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông G, bà Y có địa chỉ cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông G, bà Y đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông G, bà Y vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông G và bà Y theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Việc vay và cho vay tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện của ông Phạm Thanh T, ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y. Ông T xác định ông G và bà Y vay của ông 300.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán nên ông yêu cầu ông G, bà Y trả ông số tiền vay trên, ông không yêu cầu tính lãi. Toà án đã thu thập hồ sơ vay vốn của ông Phạm Văn G, bà Nguyễn Ngọc Y tại Ngân hàng Z và trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau giám định chữ ký, chữ viết của ông Phạm Văn G trong tờ giấy có ghi nội dung “Tôi có nhận của A. T số tiền 300.000.000đ”. Tại Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “Phạm Văn G” trên tờ giấy tập học sinh hiệu FAHASA, ghi ngày 30/01/2019 so với chữ ký, chữ viết họ tên “Phạm Văn G” dưới mục “Bên vay” trên “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN” ngày 10/7/2019 là do cùng một người ký và viết ra. Đến nay, ông G và bà Y không có ý kiến phản đối hay bất kỳ ý kiến nào khác gửi Toà án trình bày ý kiến của ông, bà

đối với yêu cầu khởi kiện của ông T. Căn cứ vào lời trình bày của ông Phạm Thanh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Phạm Văn G có nhận của ông Phạm Thanh T số tiền 300.000.000 đồng như ông T đã trình bày. Ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y là vợ chồng; khoản nợ ông T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông G, bà Y. Theo trình bày của ông T thì ông G và bà Y vay tiền để kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. Đến nay bà Y không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T. Do đó bà Y phải có trách nhiệm liên đới cùng ông G thanh toán cho ông T khoản nợ tiền vay theo yêu cầu khởi kiện của ông T. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông G và bà Y là có căn cứ chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng trong vụ án này là chi phí giám định chữ ký, chữ viết. Ông Phạm Thanh T đã thanh toán chi phí giám định cho Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau với số tiền 4.050.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y có nghĩa vụ hoàn lại chi phí nêu trên cho ông Phạm Thanh T theo quy định tại Điều 161, 162 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T được chấp nhận nên ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông T không phải chịu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 161, 162, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh T.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y liên đới thanh toán cho ông Phạm Thanh T số tiền 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Phạm Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Buộc ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y liên đới hoàn lại ông Phạm Thanh T chi phí giám định với số tiền 4.050.000 đồng (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

3 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y phải chịu 15.000.000 đồng (chưa nộp). Ông Phạm Thanh T không phải

chịu án phí. Ngày 20/4/2022 ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 7.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo Biên lai thu số 0001190). Ông Phạm Thanh T được nhận lại 7.500.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4 - Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn G và bà Nguyễn Ngọc Y vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân